

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1LX**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01063**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Đất và phân bón**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162873	Lê Thị Kim	Anh	20/09/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2256201162875	Cao Nhật	Duy	09/06/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2256201162876	Nguyễn Tuấn	Đạt	15/08/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2256201162878	Phan Thị Ngọc	Hân	29/06/2007					9.0	9.0			7.3		8.0
5	2256201162879	Nguyễn Trường	Hảo	25/07/2007					9.0	10.0			9.5		9.5
6	2256201162880	Nguyễn Tấn	Hoàng	05/06/2005					9.0	10.0			9.0		9.2
7	2256201162884	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	27/07/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2256201162886	Hà Kim	Ngọc	26/10/2007					5.0	6.0			8.5		7.3
9	2256201162887	Nguyễn Thụy Bảo	Ngọc	08/04/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2256201162889	Phan Yến	Nhi	02/10/2007					9.0	10.0			9.0		9.2
11	2256201162890	Lê Diễm	Phúc	18/06/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2256201162891	Lê Hoàng Long	Phúc	15/03/2007					9.0	10.0			5.0		6.8
13	2256201162892	Phạm Anh	Thư	09/06/2005					9.0	10.0			9.5		9.5
14	2256201162893	Thái Văn	Tính	08/04/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
15	2256201162894	Đỗ Phước	Toàn	23/10/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
16	2256201162897	Trương Ngô Tường	Vý	09/10/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2256201162899	Châu Thuận	Ý	12/10/2007					9.0	10.0			7.5		8.3
18	2256201162900	Huỳnh Bảo	Trần	12/11/2005					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng